

_____ **KOMMUNE**

_____ skole

_____, den _____
(Sted) (dato)

Til foreldre/foresatte

FORELDERKONFERANSE

I norsk skole det er vanlig å ha minst to kontaktmøter mellom foreldre/foresatte og klasselærer.

Læreren orienterer da om elevens framgang i de forskjellige skolefagene, og om hvordan han/hun fungerer på skolen. Foreldrene kan ta opp spørsmål de har, og gi uttrykk for hvordan de opplever elevens skolegang.

Jeg vil derfor be foreldre/foresatte om å komme til skolen den _____ klokka _____.

Hvis dere ikke kan komme på møte i den oppsatte tid, da har du plikt å varsle skolen om dette minst en dag tidligere enn møtet holdes.

Med hilsen,
klassestyrer

----- klipp -----

Returneres til skolen innen _____

- Ja, vi kan møte til den avtalte tid. - Nei, dessverre kan vi ikke komme da,
men vil vi gjerne ha ny møtetid.

Hilsen,

/foreldre/foresattes underskrift/

Kính gửi quý phụ huynh/bậc có thẩm quyền

HỌP PHỤ HUYNH [FORELDREKONFERANSE]

Thông thường các trường học ở Nauy có hai buổi họp giữa các bậc phụ huynh/bậc có thẩm quyền và giáo viên chủ nhiệm.

Khi đó giáo viên cho biết về các tiến triển của học sinh trong các môn học khác nhau, và cũng cho biết em đó sinh hoạt như thế nào ở trường. Phụ huynh có thể hỏi, và trình bày cảm tưởng của họ về vấn đề học vấn của con em.

Vì vậy tôi yêu cầu phụ huynh/bậc có thẩm quyền của em _____ đến họp ở trường ngày _____ lúc _____.

Nếu quý vị không đến được theo giờ ấn định trên, xin thông báo cho nhà trường ít nhất là một ngày trước ngày hẹn.

Nếu như quý vị không thông báo, và không đến họp, quý vị sẽ mất quyền có một buổi họp mới.

Thân chào

giáo viên chủ nhiệm

Cất ra _____

Xin gửi lại nhà trường trước ngày _____

Có, chúng tôi có thể đến họp theo ngày giờ đã ấn định.

Không, rất tiếc chúng tôi không thể đến được, nhưng chúng tôi muốn có giờ họp khác.

Thân chào

chữ ký của phụ huynh/bậc có thẩm quyền